

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy trình thực hiện đối sánh
và sử dụng thông tin so chuẩn của Học viện Ngoại giao

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục Đại học;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình thực hiện đối sánh và sử dụng thông tin so chuẩn của Học viện Ngoại giao”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten initials*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH, Phòng Khảo thí & ĐBCL.



Nguyễn Vũ Tùng

QUY TRÌNH
THỰC HIỆN ĐỐI SÁNH VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN SO CHUẨN
CỦA HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1196 /QĐ-HVNG ngày 19 tháng 11 năm 2019
của Giám đốc Học viện Ngoại giao)*

I. Mục đích

Đối sánh (benchmarking) trong Giáo dục Đại học là công cụ hữu ích giúp các trường Đại học nâng cao chất lượng giáo dục. Việc thống nhất quan điểm về đối sánh để lựa chọn phương pháp và quy trình đối sánh phù hợp là vấn đề mà các trường Đại học quan tâm. Sự thành công của công tác đối sánh phụ thuộc vào việc lựa chọn được phương pháp đối sánh phù hợp và áp dụng quy trình thực hiện đối sánh một cách hiệu quả.

Đối sánh và so chuẩn là quy trình mang tính tích cực, cung cấp các đo lường khách quan nhằm phục vụ cho việc đưa ra các giá trị mang tính sáng tạo, đặt ra mục đích và phương hướng cải tiến dẫn đến việc đổi mới trong giáo dục.

Quy trình này nhằm thống nhất trình tự, phương pháp và nội dung tổ chức thực hiện công tác Đối sánh, sử dụng thông tin so chuẩn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện Ngoại giao.

II. Phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này áp dụng tại các Khoa, đơn vị trong Học viện Ngoại giao.

2. Phạm vi áp dụng:

Phạm vi chủ thể đối sánh

- (i) Đối sánh giữa các đơn vị trong Học viện Ngoại giao;
- (ii) Đối sánh giữa Học viện Ngoại giao và các đối tác (trong nước, ngoài nước);

Phạm vi các vấn đề đối sánh

Đối sánh tính hiệu quả, chất lượng công việc của các đơn vị trong Học viện và

các đơn vị ngoài Học viện.

3. Trách nhiệm quản lý, giám sát và thực hiện:

- Hội đồng Đảm bảo Chất lượng Học viện, đứng đầu là Chủ tịch - Giám đốc Học viện - có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát công tác đối sánh và công tác xây dựng, triển khai kế hoạch hành động sau đối sánh;

- Chủ tịch Hội đồng Đảm bảo Chất lượng chỉ đạo, phân công Nhóm nhân sự (NNS) chuyên trách thực hiện công tác đối sánh của Học viện;

- Nhóm nhân sự chuyên trách có trách nhiệm thực hiện công tác đối sánh theo phân công của Chủ tịch Hội đồng Đảm bảo Chất lượng; Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất về việc điều chỉnh Quy trình đối sánh và sử dụng thông tin so chuẩn để phù hợp với tình hình thực tế của Học viện.

III. Các nội dung cần xem xét khi thực hiện đối sánh

1. Việc xác định mục đích đối sánh:

- Mục đích và mục tiêu đối sánh cần được xác định rõ ràng cho các đối tác đối sánh;

- Việc thực hiện đối sánh phải có trọng tâm (xác định rõ tiêu chí, lĩnh vực đối sánh);

- Hướng đến việc liên kết trong nước và quốc tế về thực hiện đảm bảo chất lượng;

- Kết nối chặt chẽ các chiến lược của tổ chức vì sự phát triển chung.

2. Lựa chọn đối tác đối sánh:

- Việc lựa chọn đối tác đối sánh cần dựa trên sự hiểu biết chia sẻ nhằm đạt được mục tiêu đối sánh;

- Cam kết từ cấp lãnh đạo cao nhất của tất cả các tổ chức đối tác thực hiện đối sánh;

- Có một sự hiểu biết và cam kết rõ ràng về thời gian thực hiện đối sánh, con người và nguồn lực tài chính;

- Đảm bảo một mức độ tin cậy cao trong việc cung cấp các dữ liệu đối sánh.

3. Lựa chọn hình thức, kiểu đối sánh:

Tùy vào mục đích và nguồn lực đối sánh, Học viện Ngoại giao khi thực hiện đối sánh có thể lựa chọn các phương pháp sau:

3.1. Đối sánh nội bộ:

So sánh các quy trình giống nhau giữa các bộ phận có hoạt động tương tự trong cùng một đơn vị. Lợi thế của đối sánh nội bộ là truy cập vào các dữ liệu nội bộ và thông tin được dễ dàng hơn, dữ liệu chuẩn hóa thường có sẵn, tốn ít thời gian và nguồn lực. Một ví dụ áp dụng đối sánh nội bộ ở trường đại học là đối sánh quy trình thực hiện xây dựng chương trình đào tạo hoặc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho các ngành khác nhau;

3.2. Đối sánh cạnh tranh:

Nhằm xác định khoảng cách trong hiệu quả hoạt động giữa đơn vị của mình và đối tượng cạnh tranh trực tiếp. Ví dụ của việc đối sánh cạnh tranh của trường đại học là việc xem xét chi phí đầu tư cho tuyển sinh giữa trường mình và trường khác cho cùng một ngành học, chính sách tuyển sinh để thu hút sinh viên vào học;

3.3. Đối sánh chức năng:

So sánh cách triển khai những quy trình hoạt động tương tự giữa các đơn vị trong cùng một lĩnh vực hoạt động (không nhất thiết phải là đối tượng cạnh tranh);

3.4. Đối sánh tổng quát:

Nhằm xác định những cách làm mới và thành công của những đơn vị khác (không nhất thiết phải là đối tượng cạnh tranh) và tìm cách học hỏi để chuyển giao về cho đơn vị mình;

3.5. Đối sánh theo nhóm:

Là đối sánh không chỉ do một đơn vị thực hiện, mà là một nhóm các đơn vị trong cùng một lĩnh vực hoặc thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng có cùng mối quan tâm chung, cùng thống nhất thực hiện đối sánh và chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm

lẫn nhau. Đối sánh theo nhóm là một cách làm hiệu quả vì một trong những điều kiện tiên quyết để thực hiện đối sánh thành công là có thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác. Đối sánh theo nhóm chỉ có thể thực hiện được trên nền tảng một nền văn hóa có tính minh bạch cao và truyền thống chia sẻ thông tin.

Đối sánh quốc tế mở rộng quan hệ của trường đại học và tăng khả năng cạnh tranh quốc tế.

IV. Tiêu chí lựa chọn đối tác, chỉ số đối sánh, về thủ tục và báo cáo kết quả khi thực hiện đối sánh

1. Các tiêu chí lựa chọn đối tác:

Lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp là điều cần thiết cho chiến lược đối sánh và đảm bảo thực hiện thành công. Một đối tác được lựa chọn để đối sánh cần:

- (i) Có mục tiêu, nhiệm vụ tương thích;
- (ii) Có quy mô tương đương;
- (iii) Một trường đại học định hướng nghiên cứu/ứng dụng/thực hành tương ứng với Học viện Ngoại giao;
- (iv) Có cơ cấu tổ chức tương tự;
- (v) Có hiệu quả/uy tín cao trong khu vực và quốc tế;
- (vi) Có một cam kết quản lý chất lượng và sẵn sàng chia sẻ;
- (vii) Có tiếng Anh là ngôn ngữ chính (nếu là đối tác đối sánh quốc tế).

2. Vấn đề lựa chọn các chỉ số đối sánh

Các chỉ số đối sánh cần lựa chọn bao gồm:

- (i) Đầu vào, đầu ra và/hoặc quá trình;
- (ii) Kết hợp các phương pháp định lượng và định tính; có thể đánh giá được;
- (iii) Chỉ số đối sánh cần được lựa chọn thích hợp với mục đích đối sánh.

3. Vấn đề về thủ tục

- (i) Các đối tác đối sánh cần có sự thống nhất bằng văn bản;
- (ii) Cam kết hỗ trợ với đầy đủ nhân lực, nguồn lực tài chính thực hiện đối sánh;

(iii) Công tác đối sánh được thực hiện với sự tham gia của các chuyên gia về đo lường, đánh giá;

(iv) Cần thành lập nhóm chuyên gia để xử lý dữ liệu;

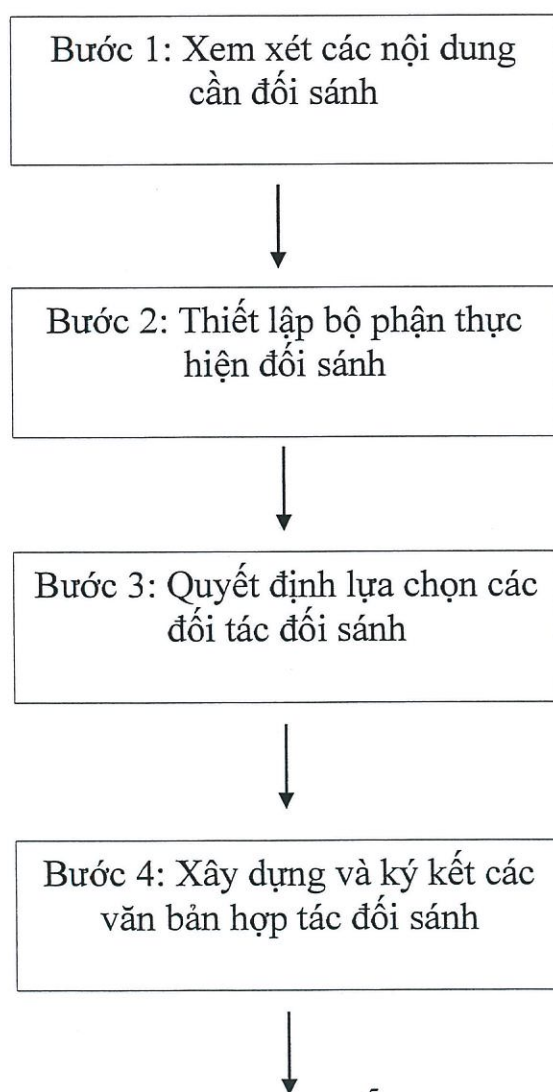
(v) Cần đảm bảo giám sát định kỳ/đánh giá hiệu quả của quá trình đo lường, đối sánh và việc thực hiện những thay đổi có liên quan trong các tổ chức tham gia.

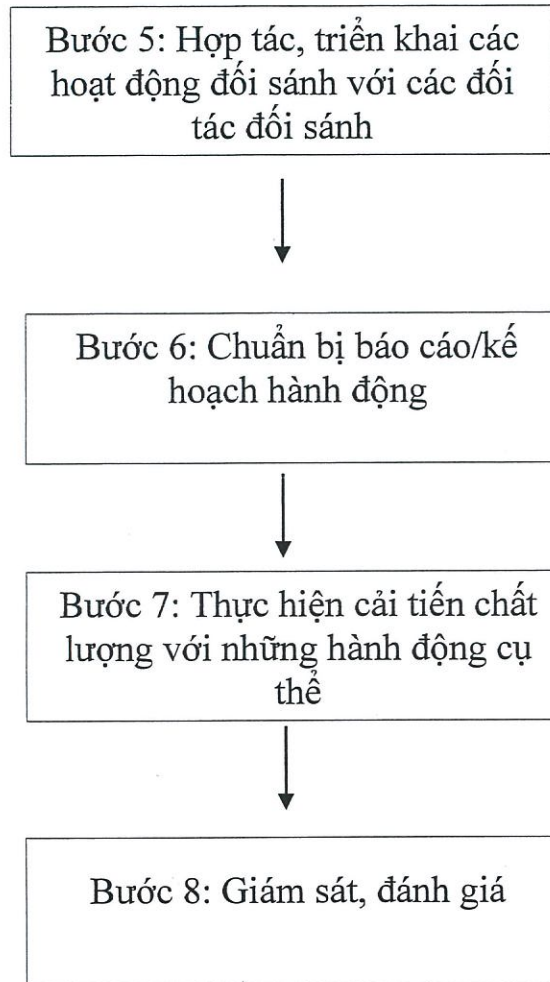
4. Báo cáo kết quả

Việc báo cáo kết quả đối sánh phải đảm bảo tính tin cậy, tính giá trị và minh bạch.

V. Nội dung Quy trình đối sánh

1. Sơ đồ tóm tắt Quy trình





2. Giải thích Quy trình:

| TT | Nội dung công việc | Giải thích | Hồ sơ liên quan |
|-----------|--|---|-----------------------------------|
| 1 | Xem xét các nội dung cần đối sánh: - Đối tác - Phương thức đối sánh - Pháp lý | Xác định vấn đề đối sánh và tại sao cần đối sánh? Lợi ích đối sánh là gì? Xác định những đối tác tiềm năng? Sự đồng thuận trong thực hiện đối sánh như thế nào? | Danh sách các đối tác để lựa chọn |

| | | | |
|---|---|--|-------------------------------------|
| 2 | Thiết lập bộ phận thực hiện đối sánh | Thành lập nhóm nhân sự thực hiện đối sánh (NNS) để phát triển và điều hành các hoạt động, đồng thời giữ liên lạc với các đối tác | Quyết định thành lập Nhóm thực hiện |
| 3 | Quyết định lựa chọn các đối tác đối sánh | <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ mục đích, yêu cầu, phương pháp đối sánh của Học viện; - Căn cứ các tiêu chí lựa chọn đối tác; - Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, dữ liệu về đối tác <p>NNS tham mưu lãnh đạo Học viện về việc lựa chọn đối tác phù hợp.</p> | Hồ sơ, dữ liệu về đối tác đối sánh |
| 4 | Xây dựng và ký kết các văn bản hợp tác đối sánh | <p>-NNS tiến hành liên hệ, đàm phán với đối tác, tính toán những điều khoản cần thiết theo yêu cầu để đảm bảo sự tin cậy thông qua Biên bản ghi nhớ (MOU), Hợp đồng hợp tác.</p> <p>-Tiến hành ký kết các MOU, Hợp đồng hợp tác với đối tác đối sánh.</p> | MOU, Hợp đồng hợp tác |

| | | | |
|---|---|--|---|
| 5 | Hợp tác, triển khai các hoạt động đối sánh với các đối tác đối sánh | <p>(i) Căn cứ vào MOU, Hợp đồng hợp tác. để tiến hành hợp tác với các đối tác đối sánh.</p> <p>(ii) Phân tích và lưu trữ dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NNS tiến hành phân tích dữ liệu của 2 bên trong phạm vi đối sánh đã được 2 bên thống nhất trong MOU, hợp đồng hợp tác; - Dữ liệu đánh giá được cần có sự so sánh, đảm bảo sự thống nhất, tin cậy và phải được lưu trữ. <p>(iii) Chia sẻ dữ liệu:</p> <p>Chia sẻ dữ liệu giữa các đối tác tham gia công tác đối sánh (theo thỏa thuận được 2 bên thống nhất trong hợp đồng hợp tác).</p> | <p>-MOU, Hợp đồng hợp tác</p> <p>- File dữ liệu</p> |
| 6 | Chuẩn bị báo cáo/kế hoạch hành động | NNS hoàn thành báo cáo công tác đối sánh, bao gồm: (i) Xác định các cải tiến mang tính ưu tiên; (ii) Xác định trách nhiệm và thời hạn của các bên | Báo cáo công việc và Kế hoạch hành động |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | liên quan; (iii) Khuyến nghị cho việc cải tiến; tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch hành động. | |
| 7 | Thực hiện cải tiến chất lượng với những hành động cụ thể | Cam kết thực hiện kế hoạch hành động để cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đối sánh | |
| 8 | Giám sát, đánh giá | Hội đồng Đảm bảo chất lượng Học viện giám sát, đánh giá, tổng kết quá trình thực hiện đối sánh và việc thực hiện kế hoạch hành động | |

3. Những yêu cầu khi thực hiện đối sánh

Công tác đối sánh khi thực hiện cần phải đảm bảo các yêu cầu:

a. Bảo mật: Tất cả các trao đổi dữ liệu đối sánh cần được bảo mật. Các xuất bản và các thông tin liên lạc bên ngoài không nên cung cấp mà không có sự cho phép của tất cả các đối tác tham gia công tác đối sánh;

Sử dụng thông tin đối sánh: không sử dụng dữ liệu đối sánh mà không có sự đồng ý trước của tất cả các đối tác tham gia;

b. Sự trao đổi: Lựa chọn các loại/mức độ thông tin có thể trao đổi được giữa các đối tác đối sánh;

c. Sự cam kết: Thỏa thuận đối sánh được ký kết bao gồm các vấn đề về bảo mật và mức độ thông tin được trao đổi;

Trách nhiệm phê chuẩn và quản lý cần được phân định rõ ràng và phù hợp với

cơ cấu tổ chức của Học viện, Lãnh đạo Học viện chịu trách nhiệm phê duyệt công tác đối sánh; quản lý, giám sát thường xuyên tất cả các hoạt động đối sánh được thực hiện;

d. Nguồn báo cáo/dữ liệu đối sánh phải được kiểm tra trước khi bắt đầu công tác đối sánh để xác định liệu các hoạt động tương tự có hoặc đã được thực hiện;

e. Công tác đối sánh liên quan đến việc cung cấp thông tin chính thức từ các tổ chức khác phải được sự chấp thuận của người quản lý có liên quan hoặc người đứng đầu đơn vị;

f. Nếu phạm vi của hoạt động đối sánh liên quan đến nhiều khu vực (trường, vùng), cần tham vấn và thỏa thuận giữa các bên trước khi bắt đầu;

g. Cần quan tâm đặc biệt đến việc các dạng dữ liệu nào của Học viện được chia sẻ với các đơn vị, tổ chức khác khi thực hiện công tác đối sánh. Trong trường hợp này cần phải có sự phê chuẩn thích hợp từ các cấp quản lý cho việc cung cấp dữ liệu.

4. Tổ chức thực hiện

Trên đây là quy trình thực hiện chung cho đối sánh nội bộ Học viện và đối sánh giữa Học viện Ngoại giao và các đối tác. Trên thực tế, có thể có những thay đổi cho phù hợp với đặc thù về nguồn lực, giải pháp quản lý, giải pháp đảm bảo chất lượng của Học viện vào thời điểm thực hiện đối sánh.

Các Đơn vị, Khoa của Học viện có thể áp dụng quy trình này để thực hiện đối sánh cho từng hoạt động cụ thể. Tuy nhiên, cần làm rõ các tiêu chí và chỉ số trong việc phân tích, so sánh định lượng. Học viện có thể tham khảo và sử dụng các chỉ số về xếp hạng Đại học để phân tích, so sánh định lượng nhằm định vị mình với đối tác đối sánh, qua đó đúc kết những kinh nghiệm tốt nhất trong việc áp dụng, nâng cao chất lượng giáo dục. 